TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2024/HNGĐ-ST Ngày 30– 01 – 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 360/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị O, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ C, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ C, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(bà O có đơn xin vắng mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Cả hai tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận chung sống với nhau như vợ chồng năm 2009, có đăng ký kết hôn UBND xã P, huyện P. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do công việc làm không ổn định, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông K có tính ghen tuông vô cớ, ông K có hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần đánh đập bà O và không chăm lo gia đình. Trước đây có gởi đơn xin ly hôn đến Toà án, sau khi Toà án mời hoà giải, ông K năn nỉ, hứa hẹn sẽ sửa đổi để chung sống hạnh phúc, vì thương con nên bà O tiếp tục cho cơ hội sửa đổi,

rút đơn kiện mong vợ chồng hàn gắn tình càm. Nhưng thời gian chung sống lại ông K vẫn không thay đổi, không lo lắng cho vợ con, nhậu say xỉn về kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập và ghen tuông đe doạ làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà. Nay tình cảm không thể hàn gắn được, yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn K

Về quan hệ con chung: có 1 con chung tên Ngô Thị Kim Y, sinh ngày 04/11/2010. Nay ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà O ly hôn với ông K. Con chung tiếp tục giao bà O nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: bà O và ông K tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 177 ngày 17/12/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện P cấp là hôn nhân hợp pháp. Bà O cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm, ông K có hành vi bạo lực gia đình, đã khởi kiện xin ly hôn và tạo điều kiện hàn gắn, cho cơ hội sửa đổi, nhưng ông K vẫn không thay đổi nên bà cương quyết ly hôn. Quá trình tố tụng ông K không đến Toà án để tham gia hoà giải, không thể hiện thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với bà O đồng thời cháu có

nguyện vọng sống chung bà O, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu giao con chung cho bà O nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà O trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị O

1. Về hôn nhân gia đình: bà Lý Thị O được ly hôn với ông Ngô Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Thị Kim Y sinh ngày 04/11/2010 cho bà O được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Ông Ngô Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị O cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ: Ghi nhận bà O trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: bà O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006639 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông Ngô Văn K không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Hoà Lạc
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc